

Số: /KH-SGTVT

Hậu Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Xây dựng Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số năm 2024
của Sở Giao thông vận tải

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Hậu Giang về Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-SGTVT ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang Xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Sở Giao thông vận tải, giai đoạn 2021 – 2025;

Sở Giao thông vận tải Hậu Giang ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số của Sở Giao thông vận tải năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức về Chính quyền điện tử, chính quyền số và chuyển đổi số cho công chức, viên chức, người lao động, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động liên quan đến lĩnh vực Giao thông vận tải. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính của Sở gắn với công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở, giúp cho tổ chức và cá nhân giao tiếp với Sở được nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

Từng bước hoàn thiện nền tảng hạ tầng số, nền tảng ứng dụng số của Sở, phục vụ tốt công tác xây dựng chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số tỉnh Hậu Giang.

Tiếp tục duy trì, sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Tỉnh và của Bộ Giao thông vận tải góp phần phát triển nền tảng xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin.

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước ngành Giao thông vận tải nhằm cải thiện thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phần mềm dùng chung của tỉnh

- Phần mềm Quản lý văn bản:

+ 100% Phòng, đơn vị trực thuộc sử dụng và xử lý văn bản qua phần mềm Quản lý văn bản do UBND tỉnh triển khai.

+ Trên 95% văn bản đi được ký số đúng quy định; văn bản trao đổi, xử lý công việc giữa các Phòng, đơn vị thuộc Sở được thực hiện dưới dạng điện tử.

+ Trên 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở được nhập hồ sơ trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

+ 100% hồ sơ được cập nhật đầy đủ, kịp thời khi có thay đổi.

- Phần mềm Dịch vụ công trực tuyến:

+ 100% hồ sơ được tiếp nhận và xử lý đúng quy trình, quy định trên Phần mềm Dịch vụ công của tỉnh.

+ Phần đầu giải quyết trước hạn, đúng hạn từ 95% trở lên số hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận.

- Phần mềm Báo cáo Kinh tế - Xã hội

+ 100% báo cáo được thực hiện kịp thời, đúng thời gian quy định.

- Trang Thông tin điện tử của Sở:

+ Thường xuyên cập nhật thông tin tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách của ngành, địa phương.

+ Cập nhật đầy đủ lịch làm việc của lãnh đạo Sở; lịch tiếp công dân và lịch sát hạch lái xe.

+ 100% Phòng, đơn vị thuộc Sở viết tin, bài cung cấp cho Trang thông tin điện tử của Sở.

+ Tần suất cập nhật tin tức, sự kiện đạt 02 tin, bài/tuần.

2.2. Phần mềm của Bộ Giao thông vận tải

- 100% hồ sơ cấp, đổi Giấy phép lái xe được nhập đầy đủ trên Phần mềm Quản lý Giấy phép lái xe.

- 100% hồ sơ cấp, đổi Phù hiệu, biển hiệu xe và cấp, đổi Giấy phép Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải.

2.3. Chỉ tiêu khác

- 100% công chức, viên chức thuộc Sở sử dụng thư điện tử.

- 100% công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở được trang bị máy tính.
- 100% máy tính của Sở có kết nối Internet (trừ máy tính soạn văn bản mật).
- 100% máy tính của Sở được cài đặt phần mềm diệt virus.
- 100% công chức, viên chức thuộc Sở được triển khai, phổ biến các quy định về an toàn, an ninh thông tin.
- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện toàn phần theo quy định. Phần đầu thực hiện trả kết quả trực tuyến đối với thủ tục hành chính khi đủ điều kiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhận thức số

Đa dạng các hình thức thông tin tuyên truyền công chức, viên chức người lao động thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có hoạt động liên quan lĩnh vực Giao thông vận tải về nhận thức số, cụ thể như:

- Phát huy hiệu quả hoạt động từ ứng dụng Zalo được áp dụng tại Sở, chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử và Tổ Dịch vụ công trực tuyến của Sở.
- Lồng ghép thi đua về chuyển đổi số vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2024, nhằm phát hiện, phổ biến các mô hình chuyển đổi số thành công.
- Cử công chức, viên chức thuộc Sở tham gia các lớp đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số; các lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.
- Tham gia các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024 theo Chủ đề do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động; Ngày hội Chuyển đổi số và Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2024.

2. Thể chế số

- Tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, văn bản quy định, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, hướng dẫn thi hành để xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin (văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn; quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật; quy định; quy chế,...).
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin do Tỉnh quản lý theo quy định và phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của Sở.
- Triển khai thực hiện tốt Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cho các quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh năm 2024.

3. Hạ tầng số

Tham gia thực hiện bổ sung dữ liệu của Sở Giao thông vận tải, góp phần hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh để đáp ứng yêu cầu vận hành và lưu trữ tại Tỉnh đối với một số hệ thống thông tin dùng chung của Tỉnh đã triển khai.

4. Dữ liệu số

Tham gia thực hiện kết nối đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai của Tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Giao thông vận tải triển khai theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh.

5. Nền tảng số

- Tham gia ứng dụng các nền tảng số Tỉnh đang triển khai áp dụng⁽¹⁾.
- Hỗ trợ, cung cấp cơ sở dữ liệu chuyên ngành Giao thông vận tải thực hiện việc nâng cấp Ứng dụng di động Hậu Giang, kết nối với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

6. Nhân lực số

Cử công chức, viên chức thuộc Sở tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức; tham gia các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ yêu cầu đối với các hệ thống thông tin của Sở (nếu có).
- Thực hiện cài đặt giải pháp bảo vệ thiết bị đầu cuối theo yêu cầu của cơ quan quản lý.
- 100% công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

8. Chính quyền số

- Trên 90% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo của Tỉnh.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ 80%.

⁽¹⁾ Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng quản trị tổng thể tỉnh; Nền tảng hợp trực tuyến thể hệ mới; Nền tảng giám sát dữ liệu trực tuyến; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp; Nền tảng trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức, viên chức; Nền tảng điện toán đám mây; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC).

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của Sở đạt từ 90% trở lên.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Sở được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ theo quy định.

- Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn 95%.

- Kết quả giải quyết TTHC được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia 100%.

9. Kinh tế số

Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Xã hội số

Tham gia triển khai thực hiện các tiêu chí của Tỉnh trong công tác xây dựng xã hội số theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công tích hợp một cửa điện tử và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; phấn đấu tăng tỷ lệ phát sinh dịch vụ công toàn trình đối với các dịch vụ công của Sở đã được công bố.

3. Thường xuyên cải tiến, nâng cấp trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Trung tâm.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức công chức, viên chức và người dân về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng, an ninh tại địa phương; đặc biệt chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Mỗi công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

6. Tăng cường phát hành văn bản sử dụng chữ ký số, trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan qua môi trường điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Sở.

7. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả Hệ thống Quản lý chất lượng của Sở theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động hành chính của Sở, đặt biệt là trong công tác cải cách hành chính nhằm giải quyết một cách chính xác,

nhANH chóng mang lại sự hài lòng cao đối với tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc với Sở Giao thông vận tải.

8. Quan tâm đầu tư cho công tác chuyển đổi số của Sở, góp phần thực hiện tốt mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của tỉnh. Cân đối kinh phí để đảm bảo việc hạ tầng số cho Sở và cân đối nhu cầu trong từng giai đoạn của các Phòng, đơn vị thuộc Sở, điều chuyển cơ sở vật chất trong nội bộ, giữa các đơn vị với nhau nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

9. Trong quá trình triển khai kế hoạch lồng ghép với thực hiện, đánh giá các chỉ tiêu về cải cách hành chính và cập nhật, điều chỉnh kịp thời theo kế hoạch chuyển đổi số của Sở. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số của Sở để có những giải pháp phát triển kịp thời. Xem xét đưa tiêu chí tích cực thực hiện chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng đối với các Phòng, đơn vị thuộc Sở.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách theo phân cấp ngân sách, các nguồn kinh phí được giao cho Sở và các nguồn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, triển khai xây dựng kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP đối với các thủ tục hành chính của Sở theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Nghiên cứu, tham mưu và phối hợp với Phòng Kế hoạch Kỹ thuật hướng dẫn các Phòng, đơn vị trong việc mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, cải cách hành chính; tham mưu các nội dung về cơ chế khen thưởng, nâng lương trước hạn, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho công chức, viên chức.

- Tham mưu Ban Giám đốc Sở hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của các phòng ban, đơn vị theo kế hoạch đã đề ra. Cuối năm, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của từng đơn vị, làm một trong những căn cứ để xét thi đua khen thưởng.

- Xây dựng và trình Giám đốc Sở ban hành kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật năm 2024 có lồng ghép nội dung tuyên truyền các nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số của ngành Giao thông vận tải.

2. Các Phòng, đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, đơn vị trực thuộc, Giám đốc Sở đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số của Sở năm 2024, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị chung của Sở Giao thông vận tải.

Tăng cường phối hợp với Ban biên tập Trang thông tin điện tử của Sở đăng tin, bài hoạt động lên chuyên trang của đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử và Chuyển đổi số của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Sở TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Thanh Hùng